

Số: 1623/QCPH-CHQ-CCKL

Bình Định, ngày 16 tháng 12 năm 2022

## **QUY CHẾ PHỐI HỢP**

**Về việc thực hiện nhiệm vụ quản lý xuất khẩu,  
nhập khẩu lâm sản và mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã**

*Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ về Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13- CT/TW ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục Hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát Hải quan; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục Hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát Hải quan;*

*Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của UBND tỉnh Bình Định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quy chế phối hợp giữa Tổng cục Hải quan và Tổng cục Lâm nghiệp năm 2018;*

Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định (sau đây gọi chung là các bên) xây dựng quy chế phối hợp trong công tác phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp và ngăn chặn hoạt động vận chuyển, mua bán lâm sản trái pháp luật qua biên giới (gọi tắt là quy chế phối hợp) với những nội dung sau:

## **Chương I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy chế này quy định việc phối hợp trong công tác quản lý xuất khẩu, nhập khẩu lâm sản và mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã; ngăn chặn, xử lý các hành vi mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật qua biên giới với những nội dung chính sau:

a) Phối hợp tham gia xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý xuất khẩu, nhập khẩu lâm sản và mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã khi có yêu cầu;

b) Phối hợp trong kiểm tra, kiểm soát hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu lâm sản và mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã; đấu tranh, phát hiện, xử lý các hành vi mua bán, vận chuyển trái pháp luật lâm sản, mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã qua biên giới;

c) Phối hợp trong việc nâng cao năng lực thực thi pháp luật, nghiệp vụ của công chức Hải quan và Kiểm lâm;

d) Phối hợp trao đổi thông tin, tài liệu, dữ liệu thống kê liên quan đến thực thi nhiệm vụ của hai bên.

##### **2. Đối tượng áp dụng:**

Quy chế này được áp dụng đối với Cục Hải quan tỉnh Bình Định, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định; các đơn vị thuộc và trực thuộc; công chức Hải quan, công chức Kiểm lâm trên địa bàn tỉnh Bình Định.

#### **Điều 2. Mục đích, yêu cầu**

1. Mục đích: Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan Hải quan và Kiểm lâm trong việc trao đổi thông tin và phối hợp quản lý xuất khẩu, nhập khẩu lâm sản và mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã.

2. Yêu cầu: Đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất, hỗ trợ lẫn nhau thực hiện nhiệm vụ được giao, nhưng không ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ riêng và công việc nội bộ của nhau.

#### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Tuân thủ quy định của Nhà nước, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi bên.

2. Nội dung thông tin trao đổi được quản lý, khai thác, sử dụng phục vụ cho thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mỗi bên; thông tin phải được bảo mật theo quy định của pháp luật, không cung cấp thông tin cho bên thứ ba và không cung cấp, sử dụng vào mục đích khác.

3. Nội dung phối hợp phải vì nhiệm vụ quản lý xuất khẩu, nhập khẩu lâm sản và mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã; đấu tranh, xử lý hành vi mua bán, vận chuyển trái pháp luật lâm sản và mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã.

4. Hoạt động phối hợp phải đảm bảo bí mật về lực lượng, phương tiện, thông tin, biện pháp nghiệp vụ trong phòng ngừa, phát hiện, điều tra và xử lý kịp thời, kiên quyết, đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Lâm nghiệp và ngăn chặn hoạt động mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật qua biên giới.

5. Việc phối hợp không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với cá nhân, tổ chức thuộc đối tượng quản lý của mỗi bên.

6. Kết quả thực hiện hoạt động phối hợp phải được thể hiện trong các báo cáo, biên bản, tài liệu làm việc có liên quan.

#### **Điều 4. Phương thức phối hợp**

Việc trao đổi thông tin giữa cơ quan Hải quan và cơ quan Kiểm lâm được thực hiện theo các phương thức sau:

1. Trực tiếp gặp gỡ để thông báo, trao đổi thông tin, tài liệu.
2. Trao đổi thông qua văn bản, điện thoại, hệ thống thư điện tử, các phương tiện liên lạc khác trên nguyên tắc bảo mật.

## **Chương II NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP**

#### **Điều 5. Nội dung phối hợp**

1. Tham gia đóng góp xây dựng cơ chế chính sách: Hai bên hỗ trợ, cung cấp cho nhau thông tin, tài liệu, trao đổi ý kiến liên quan đến việc đóng góp xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách trong lĩnh vực quản lý xuất, nhập khẩu lâm sản và mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã khi có yêu cầu.

2. Hoạt động phối hợp: Phối hợp kiểm tra, kiểm soát lâm sản xuất khẩu, nhập khẩu; đấu tranh, bắt giữ, xử lý vụ việc mua bán, vận chuyển trái pháp luật lâm sản, tuân thủ hệ thống đảm bảo bảo vệ hợp pháp và mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã, cụ thể:

a) Trong phạm vi địa bàn hoạt động Hải quan:

Cơ quan Hải quan chủ trì việc kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao. Khi cơ quan Hải quan đề nghị phối hợp, cơ quan Kiểm lâm có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ lực lượng, phương tiện, biện pháp nghiệp vụ trong việc xác định khối lượng, nhận dạng, phân loại lâm sản; nhận dạng mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã.

b) Ngoài phạm vi địa bàn hoạt động Hải quan:

Khi cơ quan Kiểm lâm đề nghị phối hợp, cơ quan Hải quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, hỗ trợ lực lượng, phương tiện, biện pháp để phối hợp kiểm tra, kiểm soát lâm sản xuất khẩu, nhập khẩu và hoạt động mua bán, vận chuyển mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã. Trường hợp cơ quan Kiểm lâm đề nghị cung cấp thông tin mà những thông tin đó mang tính chất bảo mật, thì phải đề nghị bằng văn bản để cơ quan Hải quan phối hợp thực hiện.

3. Phối hợp trong tập huấn nghiệp vụ, hội nghị, hội thảo; tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

a) Khi có tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo liên quan đến công tác quản lý xuất khẩu, nhập khẩu lâm sản; đấu tranh, ngăn chặn hoạt động mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật thì hai bên sẽ thông báo, tạo điều kiện để công chức tham gia nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

b) Trong trường hợp cần thiết phải hỗ trợ tài liệu, thông tin, trang thiết bị, phương tiện, hai bên sẵn sàng chia sẻ, tạo điều kiện thuận lợi theo khả năng để tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo đạt hiệu quả;

c) Hai bên phối hợp triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu lâm sản và mua bán quốc tế mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã.

4. Trao đổi thông tin, tài liệu, dữ liệu thống kê.

a) Hai bên có trách nhiệm cung cấp thông tin quy định pháp luật về xuất khẩu, nhập khẩu lâm sản, mua bán mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã ngay khi có quy định mới hoặc khi có đề nghị;

b) Hai bên có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu thống kê cho nhau theo đúng quy định về chia sẻ thông tin nhằm phục vụ cho công tác quản lý của mỗi bên;

c) Nội dung cung cấp thông tin, tài liệu, dữ liệu thống kê được thực hiện theo đề nghị và quy định của cơ quan chủ quản cấp trên.

5. Chế độ thực hiện, báo cáo, sơ kết, tổng kết.

a) Định kỳ vào tháng 12 hàng năm, hai đơn vị (chủ trì luân phiên) tổ chức họp sơ kết, đánh giá công tác phối hợp giữa cơ quan Kiểm lâm và Hải quan trong việc quản lý xuất khẩu, nhập khẩu lâm sản và mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã;

b) Trường hợp đột xuất, cần thiết hay khi có yêu cầu, hai bên có sự trao đổi thông tin có liên quan thông qua văn bản hoặc thư điện tử hoặc điện thoại về tình hình xuất, nhập khẩu lâm sản, ngăn chặn hoạt động mua bán, vận chuyển trái pháp luật lâm sản và mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã trên địa bàn quản lý.

## **Điều 6. Trách nhiệm phối hợp**

1. Trách nhiệm chung

Các cơ quan ký kết quy chế trao đổi thông tin cho nhau khi có yêu cầu để kịp thời nắm bắt tình hình và thông nhất biện pháp xử lý các vụ việc được phát hiện và các tình huống có liên quan. Cụ thể:

a) Trao đổi cung cấp những văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; tình hình, kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả đấu tranh phòng chống các hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực Lâm nghiệp trên khu vực biên giới và ngăn chặn hoạt động mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật qua biên giới;

b) Chủ động tham mưu, đề xuất cho lãnh đạo cấp trên tạo điều kiện cho công chức tham gia các khóa học tập huấn, hội nghị, hội thảo, tham quan trong và ngoài nước (nếu điều kiện cho phép);

c) Quá trình thực hiện nhiệm vụ, nếu phát hiện công chức của cơ quan ký kết quy chế có biểu hiện vi phạm hoặc dấu hiệu tiêu cực thì kịp thời trao đổi thông tin cho lãnh đạo cơ quan liên quan biết để có biện pháp giáo dục phòng ngừa hoặc xử lý kịp thời.

## 2. Trách nhiệm của các cơ quan ký kết quy chế.

### a) Cục Hải quan tỉnh Bình Định:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và văn bản chỉ đạo của cấp trên trong việc ngăn chặn hoạt động mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật qua biên giới thuộc địa bàn hoạt động của Hải quan.

- Cung cấp thông tin và phối hợp kiểm tra khi có yêu cầu của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định về tình hình xuất khẩu, nhập khẩu lâm sản trên địa bàn.

- Giáo dục công chức nắm vững và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật về Lâm nghiệp.

### b) Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định:

- Xây dựng kế hoạch chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp trên khu vực biên giới.

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Lâm nghiệp cho công chức Nhà nước, nhân dân nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng, không tham gia mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật qua biên giới.

- Cung cấp các tài liệu, văn bản quy phạm pháp luật của ngành Lâm nghiệp cho các cơ quan ký kết quy chế nắm rõ các nội dung về công tác Lâm nghiệp để chỉ đạo các đơn vị cấp dưới xây dựng kế hoạch đấu tranh, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp; thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát, điều tra và xử lý các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp.

- Cử công chức tham gia khi các cơ quan ký kết quy chế có yêu cầu tăng cường lực lượng để phối hợp phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm các quy định về Lâm nghiệp.

- Kịp thời tiếp nhận các vụ vi phạm do các cơ quan ký kết quy chế chuyển giao để xử lý và thông báo kết quả xử lý, thanh toán chi phí theo quy định của pháp luật.

- Giáo dục công chức nắm vững và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước đối với các hoạt động trên khu vực biên giới.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Trách nhiệm thi hành**

1. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định và Cục Hải quan tỉnh Bình Định tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Đơn vị thường trực thực hiện Quy chế.

a. Cục Hải quan tỉnh Bình Định:

- *Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm*: Đơn vị thường trực, tham mưu điều phối hoạt động phối hợp, tuyên truyền, phổ biến pháp luật; theo dõi, tổng hợp báo cáo, sơ kết, tổng kết đánh giá công tác công tác phối hợp.

- *Phòng Nghiệp vụ*: Đầu mối tham mưu tham gia xây dựng cơ chế chính sách liên quan đến quản lý xuất khẩu, nhập khẩu lâm sản và mẫu vật các loài động, thực vật hoang dã; phối hợp trong tập huấn nghiệp vụ, hội nghị, hội thảo; trao đổi thông tin, tài liệu, dữ liệu thống kê về vi phạm, vụ việc liên quan đến giấy phép, chứng chỉ CITES xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu lâm sản và mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã.

- *Đội Kiểm soát Hải quan, Chi cục HQCK cảng Quy Nhơn*: Theo chức năng, nhiệm vụ của mình làm đầu mối phối hợp đấu tranh, bắt giữ, xử lý vụ việc mua bán, vận chuyển trái pháp luật lâm sản, mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã qua biên giới.

b. Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định:

- *Phòng Thanh tra - Pháp chế*: Đầu mối về tham gia đóng góp xây dựng cơ chế chính sách; phối hợp trong tập huấn nghiệp vụ, hội nghị, hội thảo, tuyên truyền, phổ biến pháp luật; trao đổi thông tin, tài liệu, dữ liệu thống kê về vi phạm và cung cấp thông tin có liên quan đến việc xác nhận nguồn gốc lâm sản.

- *Phòng Quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên*: Đầu mối trao đổi thông tin, tài liệu, dữ liệu thống kê về danh mục, nhận dạng các loài động vật, thực vật hoang dã; thông tin liên quan đến giấy phép, chứng chỉ CITES xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu mẫu vật các loài động vật, thực vật hoang dã.

*(có Phụ lục đầu mối liên hệ đính kèm)*

#### **Điều 9. Công tác khen thưởng**

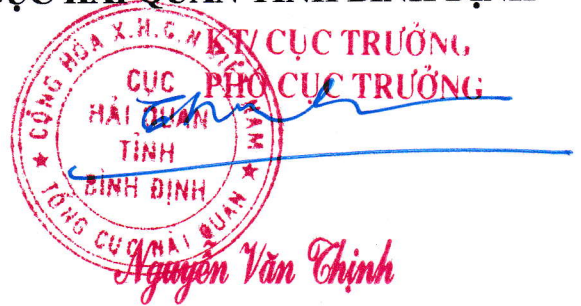
Hai bên cùng thống nhất đề xuất cơ quan chủ quản cấp trên khen thưởng cho những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp.

#### **Điều 10. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh, khó khăn, vướng mắc, những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, đơn vị thường trực của hai bên sẽ phối hợp nghiên cứu, đề xuất lãnh đạo Cục Hải quan tỉnh Bình Định và Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định thống nhất điều chỉnh nội dung quy chế cho phù hợp./.

**CHI CỤC KIỂM LÂM TỈNH BÌNH ĐỊNH      CỤC HẢI QUAN TỈNH BÌNH ĐỊNH**



**Nơi nhận:**

- Tổng cục Lâm nghiệp (báo cáo);
- Tổng cục Hải quan (báo cáo);
- Cục Kiểm lâm (báo cáo);
- Sở NNPTNT tỉnh Bình Định (báo cáo);
- Lưu: CHQ, CCKL.



## PHỤ LỤC

### ĐẦU MỐI LIÊN HỆ GIỮA CÁC BÊN KÍ KẾT QUY CHẾ

TT	Đơn vị	Số điện thoại	Địa chỉ email
<b>1</b>	<b>Cục Hải quan tỉnh Bình Định</b>		
1.1	Phòng Chống buôn lậu và Xử lý vi phạm	0256.3893425	p17hqbd@gmail.com
1.2	Phòng Nghiệp vụ	0256.3891566	nghiepvuhqbd@gmail.com
1.3	Đội kiểm soát Hải quan	0256.3893426	kiemsoathqbd@gmail.com
1.4	Chi cục HQCK Cảng Quy Nhơn	0256. 389 4699 0256. 389 1779	thamgiagopyhqckqn@gmail.com
<b>2</b>	<b>Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định</b>		
2.1	Phòng Thanh tra- Pháp chế	0256 3828507	phongthanhtraphapcheklbd@gmail.com
2.2	Phòng Quản lý bảo vệ rừng và BTTN	0256 2460386	phongqlbvrcklbd@gmail.com